

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Diễm Thi

Nơi công tác: Thị Đoàn Long Mỹ.

2. Ông Lê Minh Hồng

Nơi công tác: Hội Cựu Chiến Binh thị xã Long Mỹ.

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Kim Chúc, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/HSST - QĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị R (tên gọi khác: T), sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Khu vực 5, phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Kim T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y(đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Thế H; Bị cáo có 02 người con (lớn nhất là sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Huỳnh Thị Thu K, sinh năm: 1957

Nơi cư trú: Ấp 5, xã LTA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Trần Thị Mỹ T

Nơi cư trú: Khu vực 5, phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị R (T) làm thuê tại quán Kim Cương do bà Trần Thị Mỹ T làm chủ. Vào khoảng 14 giờ ngày 07/03/2018 bị cáo đến quán để làm việc như thường lệ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút bị cáo đi vào nơi nấu ăn dành cho nhân viên thì tình cờ nhìn thấy trong tủ bếp ăn có một chiếc túi xách màu đen bằng giấy cứng trên miệng túi có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, sau đó R đi ra ngoài và tiếp tục làm việc.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, R vào khu vực bếp thấy tiền vẫn như hiện trạng ban đầu, lúc này R nảy sinh ý định trộm số tiền trong túi xách để trả nợ và đóng học phí cho con. Khi đó R quan sát xung quanh không thấy ai nên đã lén lút lấy số tiền trong túi xách bỏ vào túi quần của mình và đi ra khỏi nhà bếp. Sau khi lấy được tài sản bị cáo tiêu xài cá nhân, còn lại 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bà Huỳnh Thị Thu K là nhân viên làm thuê tại quán Kim Cương phát hiện mất tiền nên báo với bà T. Bà T xem camera của quán thì phát hiện bị cáo là người đã lấy trộm tiền của bà K. Tại cơ quan cảnh sát điều tra thì bị cáo thừa nhận đã lấy tiền của bà K và đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng còn lại.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị R để xét xử về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị R đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị R từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Giao bị cáo Nguyễn Thị R cho Ủy ban nhân dân phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được số tiền 4.650.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị R khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để chăm lo cho gia đình.

Người bị hại Huỳnh Thị Thu K đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình; Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã trả lại số tiền đã lấy nên bà K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng Trần Thị Mỹ T nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 293 Bộ luật tố tụng hình 2015 sự xét xử vắng mặt đối với người làm chứng trên.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị R thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để khẳng định vào khoảng 16 giờ ngày 07/03/2018 bị cáo R đi vào nhà bếp, nhìn xung quanh không thấy ai, bị cáo đã lén lút trộm số tiền 4.560.000 đồng của bà Kiều để trong túi xách màu đen, nhằm mục đích trả nợ, đóng tiền học cho con và tiêu xài cá nhân. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy

bị cáo Nguyễn Thị R là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội và mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang cho người dân địa phương. Tội phạm đã hoàn thành, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà mình đã thực hiện.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị R, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo R thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại, tại phiên tòa hôm nay người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s,i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Nhận thấy bị cáo Nguyễn Thị R có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Hơn nữa, hiện nay bị cáo đang chăm lo hai con nhỏ, các cháu cần có sự quan tâm, yêu thương chăm sóc của người mẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về mức án đối với bị cáo Nguyễn Thị R là có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án do không còn giá trị sử dụng.

[8] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2

Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị R 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thị R cho Ủy ban nhân dân phường TA, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Huỳnh Thị Thu K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử, có dung lượng 150MB: có độ dài thời gian là 09 phút 59 giây, được sao lưu vào lúc 12 giờ 19 phút ngày 08/3/2018; có ký hiệu tên là HCVR_ch1_main_20180307143000_20180307144000;

- 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử, có dung lượng 118 MB: có độ dài thời gian là 07 phút 51 giây, được sao lưu vào lúc 12 giờ 19 phút ngày 08/3/2018; có ký hiệu tên là HCVR_ch1_main_20180307153300_20180307154052;

- 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử, có dung lượng 301 MB: có độ dài thời gian là 20 phút, được sao lưu vào lúc 12 giờ 21 phút ngày 08/3/2018; có ký hiệu tên là HCVR_ch1_main_20180307170000_20180307172000;

Đối với số tiền 1.000.000 đồng Viện kiểm sát đã ban hành quyết định số 01/QĐ-VKS về việc trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Thị R nên hội đồng xét xử không xem xét.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/5/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Long Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ)

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị R phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2018).

Nơi nhận:

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo, đương sự
- UBND phường TA
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đào Thị Thủy

